

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 56/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 8 - 2020

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH - TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Phúc Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bình.
2. Ông Nguyễn Văn Thiện

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Liên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hải Lĩnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 219/2020/TLST-HN&GD ngày 04 tháng 6 năm 2020, về “ly hôn, tranh chấp nuôi” con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2020/QĐXXST-HN&GD, ngày 27 tháng 7 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2020/QĐST-HN&GD, ngày 12/8/2020 và Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 63/2020/QĐ-TĐ, ngày 21/8/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị Hồng Ng, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Đường N, khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh D.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Hoàng L, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số nhà M, đường H, tổ K, khu phố S, thị trấn B, huyện C, tỉnh D

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và các tài liệu khác có trong hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đinh Thị Hồng Ng trình bày: Chị và anh Lê Hoàng L tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn

nhân. Anh, chị có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn B ngày 08/4/2019, đăng ký kết hôn số 59, trích lục kết hôn số 874/TLKH-BS, ngày 08/4/2019. Quá trình chung sống thì giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do chị và anh L không hợp tính, bất đồng quan điểm. Anh L thường xuyên bỏ nhà đi nhiều ngày không về, chị sống với cha mẹ chồng được một thời gian thì về nhà mẹ ruột sống đến nay đã gần một năm. Trong một năm qua, chị và anh L không gặp lại nhau, anh L cũng không tìm cách hàn gắn với chị. Chị xác định không còn tình cảm với anh Lê Hoàng L nữa, mục đích hôn nhân của chị và anh L không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Lê Quỳnh Trúc L, sinh ngày 05/11/2015. Chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu con và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung thì không tranh chấp.

Tại biên bản xác minh ngày 14/7/2020 đối với ông Phạm Quốc Đ, sinh năm: 1991, là trưởng khu phố S, thị trấn B, ông Đ trình bày: Hiện nay anh Lê Hoàng L đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại khu phố S, thị trấn B. Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh L và chị Ng là do anh L ham chơi, cờ bạc nên chị Ng bỏ đi khỏi nhà anh L.

Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải để các đương sự tự thỏa thuận với nhau về các vấn đề có tranh chấp trong vụ án nhưng bị đơn không tham gia nên không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử, của các đương sự và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Thẩm phán đã chấp hành đúng pháp luật.
- Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật
- Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.
- Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Giải quyết cho chị Đinh Thị Hồng Ng ly hôn anh Lê Hoàng L. Về tranh chấp nuôi con: Trong thời gian ly thân thì chị Ng trực tiếp nuôi con, nay cần tiếp tục giao cháu cho chị Ng tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản, nợ chung: Các đương sự không tranh chấp nên không cần xem xét trong bản án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân huyện Đức Linh đã thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là ly hôn, tranh chấp nuôi con.

[4] Nội dung vụ án:

[a] Về hôn nhân: Chị Đinh Thị Hồng Ng và anh Lê Hoàng L tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn B ngày 08/4/2019, đăng ký kết hôn số 59, trích lục kết hôn số 874/TLKH-BS, ngày 08/4/2019. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, quá trình chung sống vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn nên chị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Qua lời khai của nguyên đơn và kết quả xác minh tại địa phương thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng anh chị phát sinh là do anh, chị bất đồng quan điểm, ngoài ra anh L còn ham chơi, thường xuyên bỏ nhà đi, không quan tâm đến vợ con. Mặt khác, Tòa án đã thông báo cho anh L đến Tòa án tham gia hòa giải nhưng anh không tham gia, chứng tỏ anh L không có ý định muốn níu kéo cuộc hôn nhân này nên bỏ mặc cho chị Ng muốn làm gì thì làm. Thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên nghĩ cần xử cho chị Ng ly hôn anh L là phù hợp.

[b] Về con chung:

Anh chị có 01 con chung là cháu Lê Quỳnh Trúc L, sinh ngày 05/11/2015. Thấy rằng, cháu L hiện còn nhỏ, rất cần sự quan tâm, chăm sóc từ người mẹ và cháu ở với mẹ trong thời gian chị Ng và anh L ly thân. Anh L cũng không có ý kiến tranh chấp nuôi con. Do đó, xét giao cháu L cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong bản án này .

[c] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ng không yêu cầu nên không phải xem xét, giải quyết trong bản án này.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Ng là người yêu cầu ly hôn nên chị phải chịu toàn bộ án phí DSST về ly hôn.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về hôn nhân: Chị Đinh Thị Hồng Ng ly hôn anh Lê Hoàng L.

- Về con chung: Chị Đinh Thị Hồng Ng được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lê Quỳnh Trúc L, sinh ngày 05/11/2015. Anh Lê Hoàng L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí DSST: Chị Đinh Thị Hồng Ng phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do chị Ng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003681, ngày 04 tháng 6 năm 2020. Chị Ng đã nộp đủ án phí DSST.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (27/8/2020) và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này

trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện C;
- Chi cục THA huyện C;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn B;
- TAND tỉnh;
- Lưu HSVA, QĐ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Phúc Thị Thu Hà

